



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: 703-560-0058

IV#: _____

VEWL#: _____

I-171: _____ Y _____ NO

EXIT VISÁ #: _____

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM HUYNH VAN CHAU
Last Middle First

Current Address: 31 Nguyen Du - Hue - Thua Thien

Date of Birth: 10-01-1925 Place of Birth: HUE

Previous Occupation (before 1975) Anti-Communist
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From 01-01-1979 To 02-10-1982
Years: 03 Months: 01 Days: _____

3. SPONSOR'S NAME: _____
Name

Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone Number</u>	<u>Relationship</u>
_____	_____
_____	_____
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

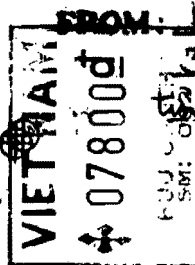
DATE PREPARED: _____

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
 (Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.

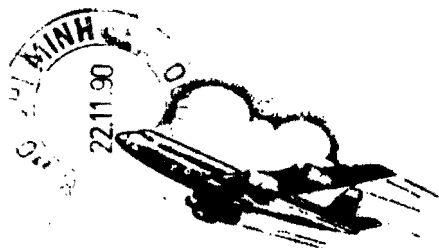
DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :



FROM: Huỳnh văn Châu
31 Nguyễn Du - Huế
thị trấn Thừa thiên - VIỆT NAM

DEC 0 5 1990



PAR AVION VIA AIR MAIL

AVION

TO: Mrs. Khuê Minh Thơ
P.O. Box 5435 Arlington
VA 22205-0635
USA

Thưa Ông,

Kính gửi Hội Cựu Đồng nhân Chính trị Việt Nam

Kính gửi Bà Khúc Minh Phil

Kính thưa quý vị,

- Tôi tên là Huỳnh Văn Châu

- Địa chỉ: 31 Nguyễn Du, Huế, tỉnh Thừa Thiên Việt Nam.

Được biết rằng tôn chỉ của Hội là quan tâm giúp đỡ và bảo vệ quyền lợi cho những người từng bị học tập cải tạo vì lý do chính trị bởi chính quyền Việt Nam hiện tại.

Tôi đã đi học tập cải tạo vì tham gia tổ chức "phản cách mạng" sau 1975. Vì hoàn cảnh chính trị của tôi (chân và các người thân không được thuận lợi ở Việt Nam, và do trường hợp tệ nạn của tôi cùng các giấy tờ liên quan đến cá nhân hầu như bị thất lạc trong khi di tản 1975 nên gặp phải không ít khó khăn trong việc tiến hành làm hồ sơ xin ra đi. Nên mong Hội giúp đỡ và tạo điều kiện cho tôi được có thể xin định cư tại Hoa Kỳ.

Lính kèm theo đây là các giấy tờ (đã dịch ra Anh ngữ) Giấy ra trại, tiền xử, đơn xin định cư, các bản sao cần cứu.

Vin quý vị sớm trả lời cho chúng tôi biết các thủ tục cần thiết theo địa chỉ trên.

Xin cảm ơn quý vị.

Huế, ngày 22-11-1990

Ký tên

Châu

Huỳnh Văn Châu

31 Nguyễn Du, Huế

Thừa Thiên Việt Nam

Số : 703-GRT

((7 I I Y R A T R A I

Theo Thông tư số 966 BCA/TT ngày 21-5-1961 của Bộ Nội vụ
Thi hành án văn , quyết định tha số 1.110 ngày 6 tháng 8 năm 1979 của
Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Trị Thiên.

Nay cấp giết tha cho anh, chị có tên sau đây :

- Họ tên khai sinh : Huỳnh Văn Châu
- Họ tên thường gọi :
- Họ tên bí danh :
- Sinh ngày : 10 tháng 1 năm 1925
- Nơi sinh : Phú Thuận, Huế
- Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt : 31 Đường Nguyễn Du, Huế
- Căn tịch : Tham gia tổ chức Phấn Cách mạng .
- Bị bắt ngày : 1-1-1979 . Án phạt 3 năm TTUT
- Theo quyết định, án văn số 1.110 ngày 6 tháng 8 năm 1979 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Trị Thiên
- Đã bị tống án _____ lần, cộng thành _____ năm
- Đã được giảm án _____ lần, cộng thành _____ tháng .
- Nay về cư trú tại 31 đường Nguyễn Du Huế

Nhận xét quá trình cải tạo : An tâm cải tạo, lao động có nhiều cố gắng,
tích cực dạy, năng suất. Chấp hành nội qui, chưa có gì sai phạm lớn .

Loại cải tạo : Trung bình .

Lần tay ngôn trở phải
của _____

Họ tên, chữ ký
người được cấp giấy

Ngày 10 tháng 02 năm 1982

Giám thị.

Đánh dấu số _____
lập tại _____

Đóng dấu và ký tên

Trung tá Trần Văn Trường

Ngày 19/4/1982 Huỳnh Văn Châu
đã đến trình diện dân Phú Cát

Đã đến trình diện tại Cơ quan Phố Huế
Huế, ngày 2-4-1982

PCA Phòng
Đóng dấu ký tên : Nguyễn Hữu Đạo

P.Trưởng Cơ quan Phố Huế
Đóng dấu ký tên Lê Đình Thuật

SAO Y CHÁNH BẢN
Huế, ngày 22 tháng 4 năm 1982
ỦY BAN PHÒNG PHÚ CÁT
In ký : TRẦN THỊ LAN

S A O Y N O U Y E N B A N

Huế, ngày 11 tháng 4 năm 1989

ỦY BAN PHÒNG PHÚ CÁT
CHỖ CHỮ KÝ VÀ DẤU



APPLICATION FOR RESETTLEMENT
IN THE USA AS REFUGEE

To: - THE GOVERNMENT OF THE UNITED STATES OF AMERICA
- THE AMERICAN EMBASSY

Dear Sirs,

My name is HUYNH VAN CHAU

Address: 31 Nguyen Du, Hue, Thua Thien, VietNam.

I understand that the Government of the USA is always ready to welcome and assist reeducation returnees who had been detained for having participated in counter revolution organizations.

The tough political situation I was getting in, is not a favorable one for myself and my children to live in VietNam. I hope that the US Government will grant us the privilege of a resettlement in the USA.

Hereunder please find the names of my family members who would accompany me:

1/ HUYNH HUU XUAN, born on March 3, 1957 at Hue, my first child, temporarily residing at 31 Nguyen Du, Hue,

2/ HUYNH HUU XUAN, born on October 15, 1959 at Hue, my second child, ID Card No. 190062122, no registered residence yet,

3/ HUYNH THI THU THUY, born on January 9, 1970, ID Card No. 191050724, residing at 31 Nguyen Du, Hue,

4/ HUYNH THI THU HANG, born on July 8, 1973, ID Card No. 191243286, residing at 31 Nguyen Du, Hue.

Thank you for your assistance.

Very truly yours,
Hue, November 20, 1990

Chau

HUYNH VAN CHAU

Attachments:

Photocopies in English and Vietnamese of:

- Certificate of release, ID Cards
- Curriculum Vitae
- Certificates of birth.

No. 703-GRT

CERTIFICATE OF RELEASE

- Considering circular No.966 BCA/TT dated 5.31.1961 of the Ministry of Interior,
- In implementing decision of release No.1.110 dated 8.6.1979 of the President of the People's Committee of Binh Tri Thien Province

This is to grant this certificate of release to the below named person :

Full name on birth certificate: HUYNH VAN CHAU

Used name: - Secret name:

Date of birth: 10 January 1925 Place of birth: Phu Thuan, Hue

Permanent residence before arrest: 31, Nguyen Du, Hue

Accused of: Participating in the Anti-Revolutionary Organization

Date of arrest: 1.1.1979

Condemnation : 3 years in reeducation camp

By decision No.1.110 dated 8.6.1979 of the People's Committee of
Binh Tri Thien Province

Now to return to live at 31, Nguyen Du Street, Hue.

Re-education results: Good re-education, making good efforts,
highly efficient. Observed strictly all regulations, making on
severe mistakes.

Classification: Average.

Date February 10, 1982

Right index finger print

of:
List No.....
Made at.....

Name and
signature of
the holder,

Supervisor,
S/S: Lt. Col. TRAN VAN TRUYEN

Huynh Van Chau reported
himself to Phu Cat Post
on February 19, 1982
Deputy Police Chief,
S/s: NGUYEN HUU DAO

Reported to the Police Station,
Hue City, on April 2, 1982
Deputy Police Chief,
S/s: LE DINH THUAT

000978

Translation from a Vietnamese document
presented to the LEGAL CONSULTING OFFICE
of the Vietnamese Lawyers Association
of Ho Chi Minh City, No 03 99, Nguyen Du
Street, District, on

True Extract
from the original
Hue, April 22, 1982
Phu Cat Sub-District
People's Committee
S/s: TRAN THI LAN



SUMMARY CURRICULUM VITAE

I.- Full name: HUYNH VAN CHAU

II.- Date of birth: + January 10, 1935 as per ID Card no: 09838209 issued by the RVN regime on April 20, 1974 at Hue

+ January 10, 1925 as per ID Card no: 190062286 issued by the authorities of the SR of VN on May 15, 1978 at Hue

(I increased my age by 10 years to be granted labour exemption).

III.- Residence: 31 Nguyen Du, Hue, Thua Thien, Vietnam

IV.- Personal History:

- June 15, 1953: joined the Security Service of the Central Vietnam Low-land Area Security Forces
- 1954: In service at the Thua Thien Security Sector. The Chief of the Sector was Mr Bond NGUYEN DINH TRONG.
- 1957: Attended a Police training Course at Rach Dua.
- From September 1964 to May 1965, worked as Work site Security Officer at RMK-BEW, whose Director then was Mr STONKING at Phan Thiet.
- Worked under the supervision of Mr LE TRONG QUE and thereafter, Col. LE VAN THANH, 1968 in Hue.

After April 30, 1975:

January 1st, 1979 participated in a counter revolutionary organization. Arrested and sent to Reeducation at Camp 4, Binh Dien, Hue and then Reeducation Camp at Quang Binh.

+ At Camp 4, Binh Dien, I was detained together with Mr NGUYEN VAN LOI, a Protestant Minister. He is now resettled in the USA (Address: NGUYEN VAN LOI CHARLOTTE, NC 28202 USA)

- After 1975 most of my personal papers were missing, I could not provide them all.

ỦY BAN HÀNH CHÍNH

VIỆT NAM DÂN CHỦ CỘNG HÒA

Năm 1976

Xã (Khu phố) Phú Cát

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 335

Tỉnh (Thành phố) Huế

BẢN CHÍNH GIẤY KHAI SINH

CERTIFICATE OF BIRTH

Họ tên . Full name	Trương Văn Xuân		
Ngày, tháng, năm sinh Date of birth	05.05.1957 March 3, 1957		
Nơi sinh Place of birth	Phủ Hồ, Thành phố Huế		
Người khai về cha mẹ	Người cha FATHER	Người mẹ MOTHER	
Họ tên tuổi name	Trương Văn Xuân 50 tuổi	Nguyễn Thị Tố 43 tuổi	
Dân tộc Quốc tịch	Kinh Việt Nam	Kinh Việt Nam	
Nghề nghiệp chỗ ở Occupation	Suất bản Trú tại: 31 Nguyễn Du	Suất bản Trú tại: 31 Nguyễn Du	
Họ tên tuổi chỗ ở nơi cấp số và ngày cấp giấy chứng nhận "nơi ở" của người đăng khai	Trương Văn Xuân 50 tuổi Trú tại: 31 Nguyễn Du		

Người đứng khai

Ký tên,

Khai báo lần n

Thức

ngày 25 tháng 12 năm 1975

UBND Khu phố Phú Cát

Chữ ký

CHỦNG NHẬN SẠO Y CHÍNH

Trương Văn Xuân

UBND KHU PHỐ PHÚ CÁT

HUẾ NGÀY 25 THÁNG 12 NĂM 1975

Chữ ký

Chữ ký

Chữ ký



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số 36.190002122

Họ tên HUYNH HUU XUAN

Sinh ngày 16-10-1959

Nguyên quán 31 Nguyễn Du,
Hue, Bình Trị Thiên.

Nơi thường trú 31 Nguyễn Du,
Hue, Bình Trị Thiên.



VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
Số 09838200
THẺ GAMENOC
Tên HUYNH THI THU HANG
Sinh ngày 10-10-1935
Nơi thường trú 31 Nguyễn Du, Huế





CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số 191243288

Họ tên HUYNH THI THU HANG

Sinh ngày 08-2-1977

Nguyên quán Phú Cát,
Hue, Bình Trị Thiên.

Nơi thường trú 31 Nguyễn Du,
Hue, Bình Trị Thiên.



HUYNH THI THU THUY
CMND: 191050724

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN
Số 100062206
Họ tên HUYNH AN CHAU
Sinh ngày 10-1-1925
Nguyên quán 31 Nguyễn Du,
Hue, Bình Trị Thiên.
Nơi thường trú 31 Nguyễn Du,
Hue, B.T. Thiên.




CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN
Số 191050724
Họ tên HUYNH THI THU THUY
Sinh ngày 09-1-1970
Nguyên quán Phú Cát,
Hue, Thừa Thiên-Hue.
Nơi thường trú 31 Nguyễn Du,
Hue, Thừa Thiên-Hue.




HUYNH HUU XUAN
ngày sinh 03-03-1957

HUYNH THI THU HANG
CMND: 191243288

HUYNH HUU XUAN
ngày sinh 10-10-1935



HUYNH VAN CHAU
ngày sinh 10-10-1935



DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH	
NGON TRỎ TRÁI	Sẹo thẳng 1cm c2cm trên sau mấp trái
NGON TRỎ PHẢI	Ngày 25 tháng 3 năm 1988 KIỂM ĐỐC HOẶC TRƯỞNG TY CÔNG AN <i>[Signature]</i>

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH	
NGON TRỎ TRÁI	Chấm cạo trên đầu mày phải
NGON TRỎ PHẢI	Chữ ký đương sự: <i>[Signature]</i> Ngày 20-06-74 TUN. Gai-Huy-Trang CSQS TT Gai-Huy-Pho <i>[Signature]</i> Thiên-Đ, TRUONG-VAN-VINH

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH	
NGON TRỎ TRÁI	Sẹo chằm cách 2cm trên, trước đầu lông mày phải.
NGON TRỎ PHẢI	Ngày 15 tháng 3 năm 1978 KIỂM ĐỐC HOẶC TRƯỞNG TY CÔNG AN PHÓ TRƯỞNG TY <i>[Signature]</i>

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH	
NGON TRỎ TRÁI	Not ruoi noi c 2cm dưới trước mắt pha
NGON TRỎ PHẢI	Ngày 4 tháng 11 năm 1989 KIỂM ĐỐC HOẶC TRƯỞNG TY CÔNG AN <i>[Signature]</i> Thánh Nhàn

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH	
NGON TRỎ TRÁI	Not ruoi cách 3cm dưới trước mấp phải
NGON TRỎ PHẢI	Ngày 15 tháng 5 năm 1978 KIỂM ĐỐC HOẶC TRƯỞNG TY CÔNG AN PHÓ TRƯỞNG TY <i>[Signature]</i> Thánh Chánh

7

Thw —

App. Comp.

3y/m